

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2025/HS-ST**

Ngày: 15 - 7 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phạm Thị Tư**
+ Ông **Vũ Khắc Quế**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày **15** tháng **7** năm **2025** tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **68/2025/TLST-HS** ngày **09** tháng **5** năm **2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **84/2025/QĐXXST-HS** ngày **06** tháng **6** năm **2025** đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Nguyễn Đình D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: **16/7/1990**; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã L, thành phố B (nay là Phường 3 B), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn Tân Lập, xã L, thành phố B (nay là Phường 3 B), tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: **05/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình Ch (đã chết); Con bà: Lâm Thị Ngọc P, sinh năm: **1969**; Vợ con: Chưa có;

* Tiền án:

- Ngày **03/9/2020** bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt **24** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số **80/2020/HS-ST**;

- Ngày **14/12/2022** bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt **24** tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số **141/2022/HS-ST**;

* Tiền sự: Không

* Nhân thân:

- Ngày **22/01/2008** bị Công an thị xã B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau” mức phạt tiền **175.000đ** tại Quyết định xử phạt hành chính số **920/QĐ**.

- Ngày **28/7/2008** bị Công an thị xã B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “say rượu bia gây mất trật tự công cộng” mức phạt tiền **350.000đ** tại Quyết định xử phạt hành chính số **997/QĐ**.

- Ngày 16/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản tại Bản án số 39/2009/HS-ST;

- Ngày 06/8/2012 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh nhau” mức phạt tiền 750.000đ tại Quyết định xử phạt hành chính số 1155/QĐ.

- Ngày 14/4/2022 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” mức phạt tiền 1.500.000đ tại Quyết định xử phạt số 03/QĐ.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/11/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng - Phân trại tạm giam khu vực số 8. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Kim Thị N**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 16/7/1991. Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT: Thôn 3, xã Đ, thành phố B (nay là Phường 3 B), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Số 105 đường Đinh Công Tráng, xã L, thành phố B (nay là Phường 3 B), tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kim Ngọc K, sinh năm: 1969; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; Chồng: Thông Quốc C, sinh năm: 1987; Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/11/2024 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng - Phân trại tạm giam khu vực số 8. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Vũ Thị Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 29/8/1976; Nơi sinh: tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh); Nơi ĐKKHKT: Thôn 2, xã Đ, thành phố B (nay là Phường 3 B), tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: Thôn 6, xã Đ, thành phố B (nay là Phường 3 B), tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Như G (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Chồng: Đình Văn V (đã chết); Con: Có 01 người con sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Họ và tên: **Nguyễn Hồng O**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/12/1983; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 11, phường X, thành phố B (nay là Phường X), tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Minh H (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị F, sinh năm: 1953; Chồng: Nguyễn Quốc S, sinh năm: 1975 (đã ly hôn); Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/11/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Bà **Lê Thị Mỹ Y**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 45/64/12 Đường 1/5, phường X, thành phố B (nay là Phường X), tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/11/2024 Vũ Thị Q gọi điện thoại cho Kim Thị N và rủ Nguyễn Hồng O cùng đi đến trước Nhà máy trà Hùng Vương 2, Thôn 2, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để nói về việc người phụ nữ tên là Trịnh Thùy, sinh năm: 1986, ở trọ tại Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nợ số tiền 28.000.000đ từ tiền lấy vé số của Vũ Thị Q nhưng không trả mà đi lấy vé số của đại lý khác để bán. Q thuê N đến khu vực cây xăng ở đường Lê Thị Pha, Phường 1, thành phố B nơi Thùy thường xuY bán vé số để lấy vé số của Thùy đưa cho Q trừ vào số tiền Thùy nợ Q trước đó, nếu tìm được Thùy thì Q trả cho N 1.000.000đ, N đồng ý. Sau đó Q đưa ảnh mặt Thùy cho N xem để nhận dạng và gửi hình ảnh của Thùy vào zalo của Nguyễn Hồng O. Sau đó Q tiếp tục chở O đi tìm Thùy nhưng không thấy nên Q đi giao vé số, còn N và O về nhà của O ở đường 1/5 phường X, thành phố B. Về đến nhà O gặp chị Bùi Thị Hạnh, sinh năm 1984, trú tại: Thôn 9, xã Đ, thành phố B đến chơi nên O kể về việc Thùy nợ tiền Q và nhờ Hạnh đi tìm giúp thì Hạnh đồng ý. Sau đó O điều khiển xe mô tô đi trước, N điều khiển xe mô tô chở Hạnh ngồi sau đi tìm Thùy ở khu vực quán cà phê 36 đường Lê Thị Pha, Phường 1, thành phố B. Sau khi tìm được Thùy thì N và Hạnh đi trước còn O vào quán cà phê gặp nói chuyện với Thùy, do Thùy chưa có tiền trả nên O đi về. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày tại nhà của O gồm có O, Q, N, Q nói với O có quen ai thì nhờ đi tìm Thùy để lấy vé số trừ nợ, Q sẽ trả công 1.000.000đ. Sau đó O gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Cẩm Vân, sinh năm 1980, trú tại: Tổ 11, phường X, thành phố B (tên gọi khác là Đẹt), đến nhà của O, Vân rủ Nguyễn Đình D đi cùng. Tại nhà O, Q nói về việc ai có thể đi tìm Thùy để lấy vé số của Thùy rồi gọi điện cho Q đến để trừ vào số tiền Thùy nợ Q, sau khi xong việc Q sẽ trả công số tiền 1.000.000đ, D và N đồng ý nhận sẽ đi tìm Thùy còn O, Q, Vân ở nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày D điều khiển xe mô tô biển số 49AA - 004.27 chở theo N ngồi phía sau đi tìm Thùy, khi đến cây xăng ở địa chỉ số 76 đường Lê Thị Pha, Phường 1, thành phố B thì gặp chị Lê Thị Mỹ Y, sinh năm 1989, trú tại số 45/64/12 Đường 1/5, phường X, thành phố B đang đi bán vé số dạo, do chị Y đeo khẩu trang nên N nhầm tưởng là Thùy và nói “con Thùy đang đi bộ bán vé số trước cây xăng kia” D chở N tiến lại gần chị Y rồi dừng xe thì chị Y mời hai người mua vé số, chị Y đưa tập vé số cho D chọn số, nhưng D không chọn được số nào mà đưa cả tập vé số cho N, N cầm tập vé số thì chị Y nói với N “đưa lại vé số đây, chị lấy tờ nào thì tôi đưa cho” nhưng N không đưa mà giằng co với chị Y rồi giật lấy tập vé số và nói D chạy xe đi, D điều khiển xe mô tô chở N tăng ga bỏ chạy. Sau đó D và N đi về nhà của O, tại đây có O, Q, Vân, N đưa tập vé số cho Q cất giữ và nói “tụi em lấy thế này được chưa chị” thì Q hỏi lại “ừ, mà tụi em lấy bằng cách nào hay vậy?” N kể lại diễn biến cho mọi người nghe rồi Q trả công cho D và N 1.000.000đ sau đó D điều khiển xe chở Vân đi về. Q cầm xấp vé số loại vé của công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh và Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận mở thưởng vào ngày 21/11/2024, vé số có mệnh giá 10.000đ/vé mà D và N mới giật được tổng cộng 255 tờ, Q đưa cho O 205 tờ, đưa cho N 50 tờ và nhờ O, N đi bán. O

đồng ý và không đếm số lượng vé số mang đến khu vực nhà thờ Thánh Tâm, phường Lộc Tiến, thành phố B bán được 129 tờ, do có một số người nợ chưa trả tiền nên O thu được 700.000đ và đưa số tiền này cho Q, còn lại 76 tờ vé số loại vé của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Tây Ninh mở thưởng vào ngày 21/11/2024 và 26 tờ của Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Bình Thuận mở thưởng vào ngày 21/11/2024 không bán được nên O cất vào cốp xe máy của O. Kim Thị N bán được 50 tờ, đưa lại cho Q số tiền 250.000đ. Sau khi bị D và N cướp giật tập vé số thì chị Y đã trình báo cơ quan Công an.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 101 ngày 26/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố B kết luận: Giá trị tài sản tại thời điểm ngày 21/11/2024 của 255 (*Hai trăm năm mươi lăm*) tờ vé số của hai đài Bình Thuận và Tây Ninh được bán và mở thưởng ngày 21/11/2024 (trong đó thu hồi được 76 tờ, số còn lại không thu hồi được là 2.550.000đ (*Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng*)).

Ngoài ra vào khoảng 15 giờ ngày 22/11/2024, Nguyễn Đình D điều khiển xe mô tô biển số 49AA - 004.27 đi đến khu vực trước cổng trường Đại học Tôn Đức Thắng, phường Lộc Tiến, thành phố B gặp một nam thanh niên chưa rõ nhân thân lai lịch, D hỏi mua ma túy, người này bán cho D 01 gói nilon màu trắng hàn kín, kích thước 02x03cm, bên trong chứa ma túy đá với giá 300.000đ. D cầm ma túy và cất vào túi sau bên trái quần Jeans lưng màu xanh đang mặc trên người rồi điều khiển xe mô tô đi về đứng ở trước cửa phòng số 9, dãy nhà trọ địa chỉ số 288 đường 1/5, phường Lộc Tiến, thành phố B thì bị Công an thành phố B phát hiện kiểm tra và thu giữ toàn bộ tang vật. Nguyễn Đình D khai nhận toàn bộ số ma túy trên D tàng trữ mục đích để sử dụng cho bản thân. Kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 22/11/2024 của Công an thành phố B Nguyễn Đình D dương tính với chất ma túy đá (Methamphetamine).

Tại Bản kết luận giám định số 1315/KL-KTHS ngày 28/11/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2225g (*không phải hai hai hai năm gam*), loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cáo trạng số 79/CT-VKSBL ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng) truy tố bị cáo Nguyễn Đình D về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Kim Thị N về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Vũ Thị Q và Nguyễn Hồng O về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

- TuY bố bị cáo **Nguyễn Đình D** phạm tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình D** từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt chung từ 11 năm đến 13 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2024.

- TuY bố bị cáo **Kim Thị N** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Kim Thị N** từ 03 năm đến 04 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2024.

- TuY bố bị cáo **Vũ Thị Q** và bị cáo **Nguyễn Hồng O** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Vũ Thị Q** và bị cáo **Nguyễn Hồng O** mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuY án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Nguyễn Đình D, Kim Thị N, Vũ Thị Q và Nguyễn Hồng O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/11/2024 Nguyễn Đình D điều khiển xe mô tô biển số 49AA - 004.27 chở theo Kim Thị N ngồi sau đến khu vực phía trước cây xăng ở địa chỉ số 87 đường Lê Thị Pha, Phường 1, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng thực hiện hành vi giả mua vé số của chị Lê Thị Mỹ Y. Sau khi chị Y đưa xấp vé số gồm 255 tờ vé số có giá trị 2.550.000đ cho Nguyễn Đình D và Kim Thị N, sau đó N không trả xấp vé số mà giằng co qua lại với chị Y, khi chị Y yêu cầu trả lại thì N nói D điều khiển xe bỏ chạy về nhà Nguyễn Hồng O, kể cho O và Vũ Thị Q nghe toàn bộ sự việc giật vé số của chị Lê Thị Mỹ Y. Sau đó Q đưa vé số trên cho Kim Thị N và Nguyễn Hồng O mang đi tiêu thụ. Ngoài ra, Nguyễn Đình D còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2225g ma túy loại Methamphetamine vào ngày 22/11/2024 tại khu vực nhà trọ số 228 đường 1/5, phường Lộc Tiến, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình D đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị cáo Kim Thị N đã phạm tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các bị cáo Vũ Thị Q và Nguyễn Hồng O đã phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lâm Đồng) đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Đình D có nhân thân xấu.
- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình D và Kim Thị N đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chị Lê Thị Mỹ Y trong vụ án “*Cướp giật tài sản*” nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Vũ Thị Q và Nguyễn Hồng O thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt chính: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người khỏe mạnh, có đủ khả năng lao động nhưng không chịu

lao động kiếm sống chân chính mà đi cướp giật tài sản của người khác và mang đi tiêu thụ lấy tiền tiêu xái cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Đình D có nhân thân xấu nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện tu dưỡng, rèn luyện trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 USB ghi lại diễn biến nội dung vụ việc cướp giật tài sản xảy ra ngày 21/11/2024 tại số 76 đường Lê Thị Pha, Phường 1, thành phố B và 02 phong bì niêm phong số 1315/2024-PC09. Xét đây là chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án là phù hợp.

- Đối với 01 xe máy kiểu dáng Wave màu đen, biển số 49AA - 004.27 mang tên Nguyễn Văn Tiến; địa chỉ: Số 56 Tô Hiến Thành, Phường 3, thành phố Đà Lạt (nay là phường Xuân Hương - Đà Lạt), tỉnh Lâm Đồng, số máy VTT21YX1P39FMB005502, số khung 05502 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đen, biển số 49H1 - 015.62 mang tên K' Mễ; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 1), tỉnh Lâm Đồng; số máy 01117182, số khung MN9H001, không gắn bửng, không có đèn chiếu sáng, dè phía trước bị vỡ, không có đồng hồ báo công tơ mét, xe bị trầy xước nhiều vị trí trên thân xe. Xét thấy 02 chiếc xe này chưa rõ chủ sở hữu nên cần giao cho cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số Imei: 357865262316966 đã thu giữ của Nguyễn Hồng O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, số Emei: 86064604604241 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, số Emei: 863980046389333 đã thu giữ của Vũ Thị Q. Xét thấy, đây là những vật chứng các bị cáo sử dụng để liên lạc với nhau thực hiện tội phạm nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 quần Jeans lửng màu xanh đã thu giữ của Nguyễn Hồng O. Xét thấy vật chứng đã cũ, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 76 tờ vé số của đài Tây Ninh và Bình Thuận mở thưởng ngày 21/11/2024 đã thu giữ, đến nay đã quá thời hạn mở thưởng và không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.161.000đ của Vũ Thị Q giao nộp. Đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc bán vé số nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Mỹ Y đã nhận được số tiền bồi thường là 3.000.000đ (trong đó Nguyễn Đình D bồi thường 1.500.000đ, Kim Thị N bồi thường 1.500.000đ) và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

[8] Đối với Nguyễn Thị Cẩm Vân mặc dù biết và được nghe Nguyễn Đình D, Kim Thị N kể về việc cướp giật vé số của chị Y, nhưng trong vụ việc trên Vân không có hành vi giúp sức hoặc được hưởng lợi ích gì nên không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với người nam thanh niên bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Đình D hiện nay Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lâm Đồng chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên tách ra để tiếp tục xác minh, xử lý sau khi có căn cứ là phù hợp.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Ý kiến, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh và mức hình phạt:

1.1- TuY bố bị cáo **Nguyễn Đình D** phạm các tội “*Cướp giật tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình D 04** (bốn) năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” và **05** (năm) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Đình D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **09** (chín) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/11/2024.

1.2- TuY bố bị cáo **Kim Thị N** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Kim Thị N 24** (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 25/11/2024.

1.3- TuY bố bị cáo **Vũ Thị Q** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Vũ Thị Q 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuY án.

Giao bị cáo Vũ Thị Q cho Ủy ban nhân dân Phường 3 B, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.4- TuY bị cáo **Nguyễn Hồng O** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng O 12** (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuY án.

Giao bị cáo Nguyễn Hồng O cho Ủy ban nhân dân Phường X, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.5- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 USB ghi lại diễn biến nội dung vụ việc cướp giật tài sản xảy ra ngày 21/11/2024 tại số 76 đường Lê Thị Pha, Phường 1, thành phố B và 02 phong bì niêm phong số 1315/2024-PC09.

- Giao cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng 02 xe máy gồm: 01 xe máy kiểu dáng Wave màu đen, biển số 49AA - 004.27 mang tên Nguyễn Văn Tiến; địa chỉ: Số 56 Tô Hiến Thành, Phường 3, thành phố Đà Lạt (nay là phường Xuân Hương - Đà Lạt), tỉnh Lâm Đồng, số máy VTT21YX1P39FMB005502, số khung 05502 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM, màu sơn đen, biển số 49H1 - 015.62 mang tên K' Mễ; địa chỉ: Thôn 4, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo Lâm (nay là xã Bảo Lâm 1), tỉnh Lâm Đồng; số máy 01117182, số khung MN9H001, không gắn bửng, không có đèn chiếu sáng, dè phía trước bị vỡ, không có đồng hồ báo công tơ mét, xe bị trầy xước nhiều vị trí trên thân xe để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 03 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14, màu tím, số Imei: 357865262316966 đã thu giữ của Nguyễn Hồng O; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31, màu đen, số Emei: 86064604604241 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, số Emei: 863980046389333 đã thu giữ của Vũ Thị Q.

- Tịch thu tiêu hủy 01 quần Jeans lửng màu xanh đã thu giữ của Nguyễn Hồng O và 76 tờ vé số của đài Tây Ninh và Bình Thuận mở thưởng ngày 21/11/2024.

- Tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 1.161.000đ của Vũ Thị Q giao nộp.

(Toàn bộ các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Lâm Đồng)).

3. Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Thị Mỹ Y đã nhận được số tiền bồi thường là 3.000.000đ (trong đó Nguyễn Đình D bồi thường 1.500.000đ, Kim Thị N bồi thường 1.500.000đ) và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình D, Kim Thị N, Vũ Thị Q và Nguyễn Hồng O mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án (15/7/2025); bị hại vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuY án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo Vũ Thị Q và bị cáo Nguyễn Hồng O).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- CA tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 4 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường